

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

Số: **1506/LDTBXH-VL**

V/v giải trình một số ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **21** tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội

Theo yêu cầu tại Công văn số 482/UBVDDXH14 ngày 19/4/2017 của Ủy ban về các vấn đề xã hội về việc thẩm tra sơ bộ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng báo cáo giải trình một số vấn đề được tổng hợp từ ý kiến của Thường trực Ủy ban về các vấn đề xã hội (có báo cáo kèm theo).

Trân trọng cảm ơn quý Ủy ban./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VI..

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG**







Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2017

## BÁO CÁO

**Giải trình một số ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm**  
*(Kèm theo Công văn số: A560./LDTBXH-VL)*

**1. Việc lấy ý kiến qua công thông tin điện tử của Chính phủ theo Điều 36 và Điều 55 của Luật BHVBQPPL 2015? Việc thực hiện lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của chính sách?**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin điện tử để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; tổ chức các cuộc hội thảo để lấy ý kiến của chuyên gia, của các đối tượng liên quan về dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (đại diện cho người lao động) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (đại diện cho người sử dụng lao động) và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Kết quả tổng hợp, các ý kiến đều nhất trí cao với dự thảo Nghị quyết. Chính phủ đã tiếp thu các ý kiến góp ý, một số ý kiến khác, Chính phủ đã xây dựng giải trình (*Bảng giải trình kèm theo hồ sơ trình*).

**2. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, đặc biệt là ý kiến “Đề nghị đảm bảo hài hòa quyền, lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và Nhà nước trong việc đóng bảo hiểm thất nghiệp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sớm tổng kết, đánh giá thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp một cách toàn diện, tổng thể việc thu – chi Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, trên cơ sở đó, kiến nghị giảm tỷ lệ đóng bảo hiểm thất nghiệp 0,5% đối với người lao động.”**

Về vấn đề này, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Luật Việc làm thời gian tới.

### **3. Các văn bản và nội dung hướng dẫn, tổ chức thực hiện kèm theo dự thảo?**

Vì nội dung của dự thảo Nghị quyết chỉ là điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động, không làm thay đổi thủ tục hành chính về bảo hiểm thất nghiệp, do đó, không cần xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện. Cơ quan Bảo hiểm xã hội chỉ cần căn cứ vào mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đã được điều chỉnh, thời gian điều chỉnh để tiến hành thu bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành.

### **4. Tại sao ban soạn thảo đề xuất hình thức ban hành là Nghị quyết mà không phải là Luật? Làm rõ thêm ưu, nhược điểm và thuận lợi, khó khăn giữa phương án đề xuất sửa Điều 57 Luật việc làm với việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng BHTN, giữa trình thông qua tại Kỳ họp thứ 3 và Kỳ họp thứ 4 của Quốc hội?**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động phải được ban hành dưới hình thức Luật sửa đổi, bổ sung Điều 57 Luật Việc làm.

Tuy nhiên, trong khi chưa sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm, để giải quyết vấn đề thực tiễn hiện nay cần kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động là phù hợp. Việc giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật việc làm tại dự thảo Nghị quyết chỉ là tạm hoãn thực hiện một phần của Điều 57 Luật việc làm.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế quý I/2017 là 5,1%, đây là mức thấp so với cùng kỳ năm 2015 và 2016 (5,48% và 6,12%), dự báo tình hình kinh tế năm 2017 và các năm tiếp theo sẽ nhiều khó khăn hơn thuận lợi khi cạnh tranh trở nên gay gắt hơn trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do có hiệu lực, năng suất lao động vẫn ở mức thấp trong khu vực và trên thế giới, do đó, để kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn hiện nay, việc thông qua Nghị quyết cần được thực hiện sớm (Kỳ họp thứ 3 của Quốc hội).

### **5. Theo báo cáo của Chính phủ và Bộ LĐTBXH, doanh nghiệp phải đóng 34% quỹ lương các loại phí, bảo hiểm? Cụ thể như thế nào? Nếu cộng thêm cả khoản đóng của người lao động thì tổng đóng góp của cả doanh nghiệp và người sử dụng lao động là bao nhiêu?**

Theo Quyết định 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thì kể từ ngày 01/12/2015 tỷ lệ trích các khoản bảo hiểm theo lương, mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, được quy định cụ thể như sau:

Các khoản trích theo lương	Đối với doanh nghiệp (tính vào chi phí (%)	Đối với người lao động (Trừ vào tiền lương)	Tổng cộng
BHXH	18	8	26%
BHYT	3	1,5	4,5%
BHTN	1	1	2%
KPCĐ	2	1	3%

Như vậy, việc đóng các khoản bảo hiểm, phí mà doanh nghiệp phải đóng là 35,5%; đối với người sử dụng lao động có sử dụng người lao động là công chức nhà nước thì tỷ lệ này là 33,5% (do không phải đóng BHTN). Các khoản đóng trên bao gồm cả khoản đóng của người lao động được cơ quan bảo hiểm xã hội thu thông qua người sử dụng lao động.

#### **6. Tại sao Điều 57 Luật việc làm lại quy định tỷ lệ đóng của NSDLĐ và NLD là 1% tiền lương tháng?**

Mức đóng và trách nhiệm đóng BHTN được quy định tại Điều 57 Luật việc làm đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16/11/2013.

#### **7. Các nguồn đóng góp nào để có hơn 58.000 tỷ kết dư?**

Theo quy định tại Khoán 2 Điều 57 Luật việc làm thì nguồn hình thành Quỹ BHTN bao gồm: Các khoản đóng của NLD, NSDLĐ và hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Khoán 1 Điều 57 Luật việc làm, Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ Quỹ và Nguồn thu hợp pháp khác.

Theo quy định tại Khoán 3 Điều 57 Luật việc làm thì Quỹ BHTN được sử dụng như sau: Chi trả trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD; hỗ trợ học nghề; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; đóng BHYT cho người hưởng TCTN; chi phí quản lý và đầu tư để bảo toàn, tăng trưởng Quỹ.

Kết dư Quỹ BHTN là phần chênh lệch giữa tổng thu và tổng chi BHTN trong năm cùng với số dư của Quỹ các năm trước đó.

#### **8. Quỹ BHTN là ngắn hạn hay dài hạn? Làm thế nào để quỹ vận hành đúng tính chất của Quỹ ngắn hạn hoặc dài hạn?**

Ở Việt Nam, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp khi xây dựng chính sách là Quỹ ngắn hạn, Quỹ sẽ tăng/giảm theo từng thời kỳ và việc thu BHTN phải được đảm bảo chi trả BHTN trong thời gian ngắn.

Việc quản lý Quỹ BHTN được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật việc làm.

#### **9. Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp các năm qua có phản ánh tính trạng thất nghiệp không? Liệu có nhiều người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp mà không hưởng không?**

Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp phản ánh một phần tình trạng thất nghiệp của những người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và đáp ứng đủ các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 49 Luật việc làm.

Theo báo cáo của các địa phương, tất cả những người lao động có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp và đáp ứng đủ các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 49 Luật việc làm đều được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Thời gian vừa qua, ngành lao động – thương binh và xã hội đã và đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực cải tiến thủ tục hành chính, quy trình tổ chức thực hiện, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, tuyên truyền,... để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người lao động trong việc tham gia và hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Hiện nay, trên cả nước có 230 điểm tiếp nhận hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Hình thức chi trả trợ cấp thất nghiệp rất đa dạng, phong phú: chi trả trực tiếp, chi trả qua ATM, bưu điện,... tùy theo nhu cầu của người lao động nên rất thuận lợi cho người lao động trong việc nhận trợ cấp thất nghiệp.

Trong thời gian tới, ngành lao động – thương binh và xã hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về bảo hiểm thất nghiệp dưới nhiều hình thức phong phú: tuyên truyền qua báo, đài truyền hình, đài phát thanh, các ấn phẩm về bảo hiểm thất nghiệp, hội nghị, hội thảo, hội thi... để nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

**10. Theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hổ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó trách nhiệm của Bộ LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện:**

*1. Rà soát, điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nhu cầu sống tối thiểu của người lao động.*

*2. Rà soát, đề xuất chế độ bảo hiểm xã hội hợp lý, hài hòa lợi ích của người lao động, doanh nghiệp và xã hội để doanh nghiệp thích ứng và sử dụng lao động phù hợp”.*

### Cần làm rõ:

- Đề xuất giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp 0,5% của người sử dụng lao động đã thực hiện đúng chỉ đạo số 2 của Chính phủ? Với thời hạn thực hiện như đề xuất, dự báo, số tiền doanh nghiệp được giảm đóng là bao nhiêu tiền? Do giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp, phần thuế thu nhập doanh nghiệp phải đóng tăng thêm là bao nhiêu? Bên cạnh doanh nghiệp được hưởng lợi do giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp, những người sử dụng khác không được giảm đóng là bao nhiêu? Có hợp lý không?

- VỚI đề xuất này, ai là người thực sự hỗ trợ doanh nghiệp?

- Hiểu hài hòa lợi ích của người lao động, doanh nghiệp và xã hội như thế nào?

- Dánh giá tác động đối với người lao động khi họ đóng cùng mức với người sử dụng lao động mà không được giảm mức đóng bao hiểm thất nghiệp?

- Nhiệm vụ số 1 đã được thực hiện như thế nào? Có tác động gì tới nhiệm vụ 2 không?

Trên tinh thần của Nghị quyết số 35/NQ-CP , trong khuôn khổ chức năng nhiệm vụ của Bộ LĐTBXH, về các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, sau khi nghiên cứu tình hình thực hiện và kết dư Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc, Quỹ BHYT, Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp thì:

+ Quỹ BHYT hiện nay nguy cơ mất cân đối thu – chi là rất cao.

+ Quỹ BHXH bắt buộc là quỹ dài hạn, việc giảm mức đóng BHXH bắt buộc sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi về BHXH như chế độ ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất... sau này của NLĐ

Đối với 2 quỹ ngắn hạn là Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp và Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Bộ LĐTBXH đã đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về giảm mức đóng vào Quỹ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp từ mức 1% xuống 0,5% quỹ tiền lương đóng bao hiểm xã hội; đối với Quỹ BHTN, Bộ LĐTBXH đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật việc làm.

Ngày 04/11/2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 97/NQ-CP về phiên họp Chính phủ tháng 10/2016, trong đó có nội dung “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất giảm tỷ lệ đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp để giảm chi phí cho doanh nghiệp”.

Với đề xuất điều chỉnh mức đóng BHTN này, tất cả những người sử dụng lao động đều được hưởng lợi do giảm mức đóng BHTN. Với chính sách này, tổng thu bảo hiểm thất nghiệp mỗi năm giảm khoảng 25%. Tính trên tổng thu bảo hiểm thất nghiệp năm 2016 là 11.728 tỷ đồng, như vậy, mỗi năm người sử dụng lao động đã được hỗ trợ khoảng 3.000 tỷ đồng từ việc giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp, do đó, giám bót khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí đầu ra, giảm áp lực lên giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế đang trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Việc giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động sẽ giúp cho NSDLĐ giảm chi phí, thu hút đầu tư đặc biệt là đầu tư nước ngoài,

theo đó hỗ trợ tạo việc làm, giải quyết việc làm, tạo điều kiện để bảo vệ vị trí việc làm, phòng tránh thất nghiệp cho người lao động tại doanh nghiệp. Quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động về bảo hiểm thất nghiệp vẫn được đảm bảo đầy đủ (các chế độ: trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ học nghề; tư vấn, giới thiệu việc làm và bảo hiểm y tế đối với người lao động; chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm đối với người lao động của người sử dụng lao động) nếu giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động.

- Tiền lương làm căn cứ đóng BHTN được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật việc làm.

Hiện nay, Chính phủ đang rà soát, điều chỉnh lương tối thiểu để phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội. Khi mức lương tối thiểu được điều chỉnh thì mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cũng thay đổi.

## **11. Cơ cấu chi từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp qua các năm:**

- Chi trả trợ cấp thất nghiệp?
- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động?
- Hỗ trợ học nghề?
- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm?
- Đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng trợ cấp thất nghiệp?
- Chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp?
- Đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng Quỹ?

Theo báo cáo của các địa phương bất kỳ người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm đều được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí. Tất cả những người lao động có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp và đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 49 Luật việc làm đều được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

Hiện nay, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đang chi cho các chế độ trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề, bảo hiểm y tế đối với người lao động; chi để thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm đối với người lao động được đảm bảo từ kinh phí chi quản lý bảo hiểm thất nghiệp. Riêng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động thì hiện nay, chưa có doanh nghiệp nào đủ điều kiện được hưởng chế độ này theo Điều 47 Luật việc làm.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, kết quả chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp từ 2010 đến nay như sau:

*Đơn vị tính: người.tỷ đồng*

Năm Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp	36.996	410.134	583.645	582.067	517.569	545.000
Số tiền trợ cấp thất nghiệp	439.41	1.075,3	2.314,6	3361,62	4.177,3	4.539,67
Số tiền trợ cấp 1 lần	0,07	0,54	216,96	390,09	431,9	103,07
Số người được hỗ trợ học nghề	52	489	2.259	7.793	10.8451	24.818
Số tiền hỗ trợ học nghề	0,20	0,63	0,216	3,96	12,6	33,51
Số tiền đóng BHYT	17,4	44,81	111,44	155,43	197,72	206,74
<b>Tổng chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp</b>	<b>457,11</b>	<b>1.121,28</b>	<b>2.643,216</b>	<b>3.911,1</b>	<b>4.819,52</b>	<b>4.882,99</b>

*(Nguồn: báo cáo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Năm 2016, tổng chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp là **5.772 tỷ đồng**.

Về hoạt động đầu tư từ Quỹ BHTN được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật việc làm và do cơ quan BHXH thực hiện.

## 12. Doanh nghiệp được hỗ trợ gì từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp? Được thực hiện như thế nào?

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Luật việc làm thì người sử dụng lao động được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Điều kiện để NSDLĐ được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động được thực hiện theo Điều 47 Luật việc làm.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp thì thời gian NSDLĐ đóng BHTN cho NLĐ được tính để miễn trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm hoặc trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về lao động, viên chức.

## 13. Tính trung bình người thất nghiệp làm hồ sơ xin thất nghiệp sau khi đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao nhiêu lâu? Xu hướng qua các năm?

### Tỷ lệ người thất nghiệp tìm được việc làm mới nhờ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp?

Theo quy định tại Điều 46 Luật việc làm thì trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày chấm dứt HDLĐ/HDLV, người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập.

Theo báo cáo của các địa phương, số người tham gia BHTN tăng hàng năm dẫn tới số người được hưởng trợ cấp thất nghiệp cũng có xu hướng tăng theo từng

năm. Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm năm 2016 khoảng 910.000 người (Báo cáo tổng kết tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp) và cũng có xu hướng tăng theo từng năm.

Hiện nay, ngành lao động - thương binh và xã hội đã và đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực cải tiến thủ tục hành chính, quy trình tổ chức thực hiện và tổ chức tuyên truyền về bảo hiểm thất nghiệp dưới nhiều hình thức phong phú, để thúc đẩy hơn nữa sự tham gia và hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

**14. Chi trả trợ cấp 1 lần trong Biểu 2 của Báo cáo đánh giá tác động là trợ cấp trong trường hợp nào? Những người không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề (trong bảng 3 của Báo cáo tổng kết) nằm trong trường hợp nào?**

- Việc chi trả trợ cấp 1 lần được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 và một số trường hợp người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trước 01/01/2015 (ngày Luật việc làm có hiệu lực) (theo quy định tại Khoản 4 Điều 39 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP).

- Những người không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề nằm trong trường hợp đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 09 tháng trở lên, đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Điều 55 Luật việc làm nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 49 Luật việc làm.

**15. Việc chưa có hướng dẫn cụ thể về việc chi để thực hiện chế độ tư vấn, giới thiệu việc làm (theo Báo cáo đánh giá tác động) thì trách nhiệm thuộc về ai? Báo cáo tổng kết đưa ra số liệu số người được tư vấn, giới thiệu việc làm có năm cao hơn số người nhận trợ cấp thất nghiệp có hợp lý không?**

Việc tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động được giao cho Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH tỉnh/TP trực thuộc Trung ương (Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP). Theo quy định tại Khoản 3 Điều 57 Luật việc làm thì Quỹ BHTN được sử dụng để chi trả hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm. Do đó, khi chưa có hướng dẫn cụ thể, việc thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm của các trung tâm dịch vụ việc làm được đảm bảo từ kinh phí chi quản lý bảo hiểm thất nghiệp thông qua việc chi trả các chế độ theo quy định đối với cán bộ của Trung tâm thực hiện nhiệm vụ này.

Hiện nay, ngành LĐTBXH đang xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật cho hoạt động dịch vụ việc làm trong đó có nội dung về chi cho việc thực hiện chế độ hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm đối với NLD.

Việc tư vấn, giới thiệu việc làm đang được ngành LĐTBXH đẩy mạnh, dưới nhiều hình thức tư vấn phù hợp với người lao động như: tư vấn trực tiếp, tư vấn trực tuyến qua mạng Internet, thư điện tử, các công cụ giao tiếp trên mạng máy tính (Yahoo, Skype,...), tổng đài tư vấn,... nên nhiều người lao động bị chấm dứt HĐLĐ/HDLV sau khi được cán bộ Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm đã tìm được việc làm mới hoặc có nhu cầu học nghề/đăng ký dự tuyển lao động mà không có nhu cầu hướng trợ cấp thất nghiệp, do đó, số người được tư vấn, giới thiệu việc làm có năm cao hơn số người được nhận trợ cấp thất nghiệp.

## **16. Người thất nghiệp đã được hưởng đủ những gì lẽ ra họ được hưởng không?**

Người lao động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Luật việc làm và các văn bản hướng dẫn sẽ được hưởng các chế độ trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề. Ngoài ra, người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp còn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế.

Hiện nay, người lao động đã được hưởng tất cả các chế độ nêu trên và được chi trả từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, qua đó, góp phần giúp NLD ổn định cuộc sống khi bị mất việc làm, giúp họ có thể tìm được việc làm mới hoặc nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề nghiệp để nhanh chóng quay trở lại thị trường lao động.

## **17. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý bao hiểm thất nghiệp?**

- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý bao hiểm thất nghiệp được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiện nay, đang triển khai thí điểm kết nối giữa dữ liệu về bao hiểm thất nghiệp với dữ liệu của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Trung tâm dữ liệu thị trường lao động được đầu tư, trang bị bổ sung, nâng cấp, thay thế các thiết bị nhằm tăng cường năng lực xử lý thông tin, tăng cường hệ thống tường lửa bảo vệ ứng dụng, tăng cường dung lượng lưu trữ; bổ sung ảo hóa các máy chủ, cung cấp hạ tầng nền tảng để triển khai các ứng dụng và quản trị hệ thống bước đầu đáp ứng việc triển khai các hệ thống thông tin lớn.

- Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chính sách bao hiểm thất nghiệp tại các Trung tâm DVVL thuộc Sở LĐTBXH được trang bị mỗi người 01 máy tính kết nối internet và mạng nội bộ (LAN) để đảm bảo cập nhật, trao đổi, xử lý thông tin nhanh và tiện dụng nhất.

- Các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, hỗ trợ tác nghiệp được triển khai đồng bộ, thống nhất:

+ Phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, lưu trữ toàn bộ các hồ sơ BHTN, cho phép tra cứu thông tin về các hồ sơ dễ dàng, hiệu quả. Hỗ trợ các nghiệp vụ như tính hưởng, thẩm định, trình ký, ra quyết định, chuyển hưởng và tra cứu thông tin hồ sơ BHTN liên thông giữa các địa phương trên toàn quốc

+ Các phần mềm thị trường lao động: gồm phần mềm quản lý hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm kết nối cung cầu thị trường lao động triển khai đồng bộ trên 63 tỉnh/thành phố. Giúp quản lý thông tin việc làm trống, kết nối với dữ liệu bảo hiểm thất nghiệp để tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động BHITN phù hợp, thuận tiện.

+ Tổng hợp, báo cáo về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm nhanh chóng và chính xác.

- Hàng năm, cán bộ TTDVVL đều được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn quản trị, vận hành các phần mềm dùng chung, cũng như triển khai tập huấn ứng dụng CNTT cho bảo hiểm thất nghiệp nói riêng cho hàng trăm lượt cán bộ.

## **18. Cơ sở nào đưa ra thời hạn từ tháng 9/2017 đến 31/12/2019? Người sử dụng lao động có hài lòng không khi trong thời gian họ được giảm mức đóng quỹ vẫn tiếp tục kết dư?**

Hiện nay doanh nghiệp phải đóng khoảng 34% quỹ lương các loại phí, bảo hiểm và là mức đóng cao nhất trong khu vực ASEAN. Việc giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cần được thực hiện sớm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí đầu ra, giảm áp lực lên giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế đang trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết được thực hiện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và vì việc đóng bảo hiểm thất nghiệp được tính theo tháng nên thời điểm có hiệu lực thi hành Nghị quyết này được tính kể từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp tháng có thời điểm là ngày sau 45 ngày kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua. Chính phủ dự kiến ngày áp dụng Nghị quyết này sau khi được thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV: ngày 01/9/2017.

Mặt khác, việc điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp như tại dự thảo đã được sự nhất trí của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và một số Tập đoàn lớn như: Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông, Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dệt may...

## **19. Dự báo dư luận xã hội đối với đề xuất này, khi tất cả các thông tin về thu – chi các năm, hoạt động của quỹ bảo hiểm thất nghiệp được công khai? Việc tuyên truyền như thế nào đối với người sử dụng lao động, người lao động nếu Nghị quyết như vậy được thông qua?**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan. Kết quả tổng hợp, các ý kiến đều nhất trí cao với dự thảo Nghị quyết.

Trong thời gian tới, ngành LĐTBXH sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về bảo hiểm thất nghiệp với nhiều hình thức phong phú và phù hợp cho từng đối tượng là người sử dụng lao động và người lao động, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, đài truyền hình, báo chí,...) pano, áp phích, các ấn phẩm về bảo hiểm thất nghiệp và thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, hội thi tuyên truyền - đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp và người lao động.

**20. Theo dự báo thu – chi bảo hiểm thất nghiệp (biểu 3, trang 8, Báo cáo đánh giá tác động), việc chi bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 2017-2019 vẫn đảm bảo thu vượt chi, đến hết 2019 thì số kết dư sẽ là bao nhiêu (bao gồm cả tiền lãi đầu tư 5.800 tỷ hiện đang kết dư)?**

Theo dự báo tại Báo cáo đánh giá tác động, từ năm 2019, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp mất cân đối thu – chi hằng năm và phải sử dụng phần kết dư để chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý; tổng thu hằng năm chỉ chiếm dưới 60% tổng chi bảo hiểm thất nghiệp hằng năm, mặt khác, phần kết dư Quỹ hiện nay đến hết 2016 là 58.668 tỷ đồng chỉ đủ để chi trả cho một vài năm tiếp theo (trong điều kiện không có biến động lớn về kinh tế xã hội như hỏa hoạn, lũ lụt, doanh nghiệp bị thiệt hại hàng loạt như sự cố ngày 13/5/2014,...).

Cùng theo dự báo trên, nếu không điều chỉnh mức đóng BHTN, kết dư Quỹ BHTN đến hết năm 2019 khoảng 68.000 tỷ đồng (chưa bao gồm lãi từ hoạt động đầu tư từ Quỹ BHTN).

**21. Bảng 1: TÌNH HÌNH THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP TỪ KHI QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CÓ HIỆU LỰC (mẫu đính kèm)**

**22. Bảng 2: SỐ LƯỢNG NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP THEO THỜI GIAN ĐÓNG (CHUẨN HƯỚNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP) (mẫu đính kèm)**

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) đã có công văn số 389/CVL-BHTN ngày 20/4/2017 gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam đề nghị cung cấp số liệu về tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo yêu cầu của Ủy ban Các vấn đề Xã hội Quốc hội tại công văn số 482/UBVTDXH/QH14 ngày 19/4/2017 về việc thẩm tra sơ bộ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm./.

